TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 55/2021/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phước, ngày 26 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Phạm N**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Mai Ngọc N**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Phạm N và chị Mai Ngọc N là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 11-01-2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 08-4-2021, anh chị gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mẫu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Cát A, sinh ngày 01-4-2018.

Cấp dưỡng cho con chung: Anh N cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Ngọc Cát A mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thực hiện khi Quyết

định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Nguyễn Ngọc Cát A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh N, chị N đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 18 tháng 5 năm 2021 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phạm N và chị Mai Ngọc N.

- Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Cát A, sinh ngày 01-4-2018.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng cho con chung: Anh N cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Ngọc Cát A mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Nguyễn Ngọc Cát A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N, chị N chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 20980 ngày 08-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như anh N, chị N đã nộp xong lệ phí.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn